

Bản án số: 61/2026/HS-ST

Ngày: 15/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Thành Lợi, ông Lê Châu Hùng.

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Dương Văn M, sinh ngày 01/01/1966, tại xã Nhơn Hội, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp CT, xã TH, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Ẩn và bà Phan Thị Ý; bị cáo có vợ tên Trần Thị S và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị H là:* ông Mai Thanh V, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp CT, xã TH, tỉnh An Giang. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Văn K, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp TM, xã CN, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt

2. Bà Trần Thị S, sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp Chí Thành, xã Tân Hội, tỉnh An Giang. Vắng mặt

3. Bà Nguyễn Thúy T, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp Cái Rắn B, xã LTT,

tỉnh Cà Mau. Vắng mặt

Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn Độ. Vắng mặt
2. Bà Hà Thị Kim Hai. Vắng mặt
3. Ông Huỳnh Văn Bé Em. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 30/12/2024, bị cáo Dương Văn M (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68T1-687.35 chở Nguyễn Thị H lưu thông hướng Long Xuyên - Châu Đốc. Khi đến khu vực tổ 13, ấp Bình Hưng 2, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang thì va chạm với xe mô tô (chưa rõ biển số) đậu cặp lề phải cùng chiều, làm H ngã ra đường thì bị xe ô tô tải biển số 69H-002.35 do Võ Văn K điều khiển lưu thông hướng Long Xuyên - Châu Đốc cán qua người làm H tử vong tại hiện trường. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo M bồi thường 15.000.000 đồng và Khánh bồi thường 100.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Quá trình điều tra, còn xác định: khoảng năm 2011, bị cáo M là người không biết chữ nhưng cần giấy phép lái xe mô tô hạng A1 để sử dụng đi lại, nên bị cáo nhờ người phụ nữ tên Hoa (không rõ lai lịch) mua với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, Hoa đưa cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số AQ 7403883, mang tên Dương Văn M sinh năm 1966, nơi cư trú: Tân Hội, Tân Hiệp, Kiên Giang do Sở Giao thông vận tải An Giang cấp ngày 17/01/2011, bị cáo sử dụng đi lại hàng ngày thì xảy ra vụ việc trên.

Căn cứ Bản kết luận giám định tử thi số 1849/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận Phạm Thị H chết do chấn thương sọ não nặng, vỡ toác xương hộp sọ phức tạp, phòi mất mô não.

Căn cứ Kết luận giám định số 794/KL-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: mẫu in giấy phép lái xe số AQ740383 mang tên Dương Văn M mẫu cần giám định là mẫu in giả.

Căn cứ Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong hơi thở ngày 30/12/2024 của Trung tâm y tế huyện Châu Phú, đối với Dương Văn M, kết quả kiểm tra: nồng độ cồn trong máu là 1,2 mg/dl.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Mai Thanh V (con Phạm Thị H) trình bày: đã nhận số tiền 15.000.000 đồng của bị cáo và 100.000.000 đồng của Võ Văn K để hỗ trợ chi phí mai táng, không yêu cầu bồi thường gì thêm, xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn K, Trần Thị S, Nguyễn Thúy T và người làm chứng Huỳnh Văn Độ, Hà Thị Kim Hai, Huỳnh Văn Bé Em trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô biển số 69H-002.35 (đã trao trả cho Võ Văn K theo biên bản giao nhận ngày 20/5/2025); 01 xe mô tô biển số 68T1-687.35 (đã trao trả cho Dương Văn M theo biên bản giao nhận ngày 23/6/2025); 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AQ 740383 tên Dương Văn M.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Dương Văn M khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSKV ngày 09 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang đã truy tố bị cáo Dương Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 và “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, không bào chữa, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo Trạng đã nêu. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 341, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Về hình phạt bổ sung không đề nghị áp dụng.

- Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An

Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau. Ngoài ra, còn phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm phạm tội và các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Dương Văn M do không biết chữ nên nhờ một người phụ nữ tên Hoa không rõ họ và địa chỉ mua giấy phép lái xe hạng A1 để bị cáo dùng vào việc tham gia giao thông hàng ngày. Khoảng 05 giờ ngày 30/12/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68T1-687.35 chở bà Nguyễn Thị H lưu thông theo hướng Long Xuyên – Châu Đốc thì xảy ra va chạm với xe mô tô không rõ biển kiểm soát đang đậu cặp lề đường cùng chiều thuộc tổ 13, ấp Bình Hưng 2, xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang. Hậu quả bà H ngã ra đường thì bị xe ô tô biển kiểm soát 69H-002.35 do Võ Văn K điều khiển cùng chiều cán qua người dẫn đến tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 do điều khiển xe không có giấy phép và ngoài ra còn có hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm và “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ để điều khiển được xe mô tô hai bánh có dung tích xi - lanh trên 50cm³ thì người điều khiển phải có giấy phép lái xe hạng A1 và phải thông qua lớp đào tạo mới được cấp giấy phép. Tuy nhiên, để sử dụng được xe mô tô có dung tích xi - lanh trên 50cm³ bị cáo đã nhờ người mua giấy phép lái xe giả để bị cáo sử dụng vào việc tham gia giao thông, nhằm để đối phó và qua mặt lực lượng chức năng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng con người, tài sản của người khác và làm quần chúng nhân dân bất bình, lo lắng khi tham gia giao thông. Ngoài ra, còn gây khó khăn cho lực lượng chức năng trong công tác kiểm tra, kiểm soát các tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, thuộc trường hợp không biết chữ, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây hậu quả rất nghiêm trọng tuy nhiên khi lượng hình có xem xét tính chất, mức độ và yếu tố lỗi của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ Điều 54 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về hành vi phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Hình phạt chính áp dụng cho 02 tội danh của bị cáo là hình phạt tù có thời hạn nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật và ngoài ra cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy, công việc của bị cáo là làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét các vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AQ 740383 tên Dương Văn M đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Võ Văn K đang điều khiển xe ô tô thì bà Nguyễn Thị H ngã ra đường dẫn đến xe ô tô do Khánh điều khiển cán qua người làm bà H chết là sự kiện bất ngờ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Khánh là đúng quy định.

Đối với người phụ nữ tên Hoa, chưa xác định được họ, năm sinh, địa chỉ và chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang xác minh, xử lý sau là đúng với quy định pháp luật.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 30/12/2024 đối với bị cáo là 1,2 mg/dl, theo quy định của Luật giao thông đường bộ năm 2008 thì nồng độ cồn trong trường hợp này là chưa vượt mức quy định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không quy kết thêm điểm b khoản 2 Điều 206 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn M 01 (một) năm tù về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và 06 (sáu) tháng tù về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AQ 740383 tên Dương Văn M.

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Dương Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CQCSĐT tỉnh An Giang;
- VKSND KV 13 – An Giang;
- PTHADS KV 13 – An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang

